**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 4**

**BÀI 14: Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân** **(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng; thể hiện các tính chất bằng biểu thức chữ khái quát và phát biểu tính chất; khái quát nhân một số với 1.

- Vận dụng được tính chất giáo hoán, tính chất kết hợp của phép tính trong thực hành tính nhân và giải quyết các vấn đề đơn giản của cuộc sống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tivi/ máy chiếu/ bảng tương tác.

- HS: Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  ***b. Phương pháp, hình thức tổ chức:*** | |
| - Cho HS làm bài tập: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  **10 x 5 = … x 10**  **(6 x 7) x … = … x (… x 8)** | - HS làm BT |
| **2. Hoạt động Luyện tập:** | |
| **2.1 Bài tập 1:**  ***a. Mục tiêu:*** Vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân để làm bài tập, khái quát nhân một số với 1, 0.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận (nhóm đôi) tìm hiểu bài, tìm cách làm: điền số (hoặc chữ) thích hợp, sao cho hai biểu thức bằng nhau.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  - Sửa bài, GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm/câu), khuyến khích HS nói cách làm.  Ví dụ:  a) m x n = n x m  Vì khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi.  - Sau khi làm xong câu b. GV rút ra kết luận: ***Khi nhân một số với 1 thì kết quả bằng chính số đó.*** (2 HS lặp lại).  - Sau khi làm xong câu c. GV rút ra kết luận: ***Khi nhân một số với 0 thì kết quả bằng 0.*** (2 HS lặp lại). | - Đọc YC bài tập.  - Thảo luận: điền số (hoặc chữ) thích hợp, sao cho hai biểu thức bằng nhau.  - Làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  - Trình bày, sửa bài.  - Lắng nghe, lặp lại.  - Lắng nghe, lặp lại. |
| **2.2 Bài tập 2:(15 phút):**  ***a. Mục tiêu:*** Nhận biết tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng → Nhân một tổng với một số, nhân một số với một tổng. Vận dụng làm bài tập.  ***b. Phương pháp, hình thức tổ chức:*** | |
| a)  • GV treo (hoặc trình chiếu) hình, cho HS quan sát, rồi đặt vấn đề: “Tính số hộp sữa trên cả hai kệ" → Vài HS nêu kết quả, GV ghi vào góc bảng → HS nói cách làm: đếm, tính,...  • GV vấn đáp:  Cách 1:  Trên 1 kệ có máy hộp sữa xanh? (6) mấy hộp sữa đỏ? (4) → Có tất cả 6 + 4 hộp sữa. Có mấy kệ? (2) → Có tất cả (6 + 4) x 2 hộp sữa  Cách 2:  Mỗi kệ có máy hộp sữa xanh? (6), có máy kệ? (2) → Có tất cả 6 x 2 hộp sữa xanh. Mỗi kệ có máy hộp sữa đỏ? (4), có mấy kệ? (2) → Có tất cả 4 x 2 hộp sữa đỏ → Có tất cả 6 x 2 + 4 x 2 hộp sữa  . • GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện.  Bước 1: Nhóm lẻ → Cách 1 → Tính số hộp sữa trên 1 kẻ rồi trên 2 kệ → (6 + 4) x 2 Nhóm chăn→Cách 2→ Tinh số hộp sữa từng loại nổi tính tổng →6 x 2 + 4 x 2.  Bước 2: Nhóm chia sẻ → Chia sẻ và so sánh kết quả của hai cách tính.  • Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày.  - GV khái quát:  Ta có: (6 + 4) x 2 = 6 x 2 + 4 x 2  Bài sáng tạo  Do phép cộng và phép nhân có tính chất giao hoán nên:  2 x (4 + 6) = 2 x 4 + 2 x 6  **a x (b + c ) = a x b + a x c**  ***Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau*** (vài HS lặp lại).  b) Các nhóm thực hiện rồi trình bày trước lớp.  Lưu ý: Sau khi đã học tính chất giao hoán của phép nhân thì số lần có thể đứng trước hoặc sau đều đúng "8 được lấy 3 lần hay 3 lần 8" là như nhau.  GV giúp các em giải thích, chẳng hạn:  • Hình 1: 12 cái bánh hồng được lấy 2 lần, 4 cái bánh tím được lấy 2 lần, 4 cái bánh xanh được lấy 2 lần  → Biểu thức C  • Hình 2: 8 cái bánh hỏng được lấy 3 lần, 2 cái bánh xanh được lấy 3 lần  → Biểu thức A.  • Hình 3: 7 cái bánh tím được lấy 4 lần, 3 cái bánh xanh được lấy 4 lần  → Biểu thức B.  c) Ví dụ:  + Biểu thức B.  B. 7 x 4 + 3 x 4 = (7 + 3) × 4  = 10 x 4  = 40  ***Khi nhân một tổng với một số, ta có thể nhân từng số hạng của tổng với số đó, rồi cộng các kết quả với nhau.*** (2 HS lặp lại). | - Quan sát, nêu kết quả.  - Trình bày, sửa bài.  - HS lặp lại  - Trình bày, sửa bài.  - Lắng nghe, lặp lại. |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| **3.1 Hoạt động 1: Thử thách**  ***a. Mục tiêu:***  ***b. Phương pháp, hình thức tổ chức:*** | |
| - HS đọc yêu cầu BT3.  - HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu bài toán, giải bài toán.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - Sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm.  Ví dụ:  *Cách 1:* Tính số bạn trong 1 nhóm → Tính số bạn trong 5 nhóm  ***Bài giải***  6 + 4 = 10  Một nhóm có 10 bạn.  10 x 5 = 50  Đội văn nghệ của trường có 50 bạn.  *Cách 2:* Tính số bạn nữ, tỉnh số bạn nam → Tính tổng  ***Bài giải***  6 x 5=30  Đội văn nghệ của trường có 30 bạn nữ.  4 x 5 = 20  Đội văn nghệ của trường có 20 bạn nam. 30 + 20 = 50  Đội văn nghệ của trường có 50 bạn | - Đọc YC BT 3  - Thảo luận.  - Làm các nhân, chia sẻ.  - Trình bày, sửa bài. |
| **3.2 Hoạt động 2: Vui học**  ***a. Mục tiêu:***  ***b. Phương pháp, hình thức tổ chức:*** | |
| - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu bài toán, điền số thích hợp.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - Sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích tại sao chọn số đó.  - HS có thể thực hiện theo các bước sau:  Tìm số tiến của 1 phần quà 17 000 đồng + 4 000 đồng + 12 000 đồng = 33.000 đồng.  Tìm số tiến của 3 phần quà 33 000 đồng × 3 = 99 000 đồng  Tìm số tiến cô bán hàng trả lại: 100 000 đồng – 99 000 đồng = 1.000 đồng. | - HS đọc YC.  - Thảo luận.  - Làm cá nhân, chia sẻ.  - Trình bày, sửa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com**

**https://www.facebook.com/groups/vnteach/**

**https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/**